

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/02/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD5	7:25	17+5	0+0		15+7	0+0	
2		TD1	7:25	22	0		18	0	
3		CLO	7:25	22	0		16	0	
4		TTC2+TD5	9:25	1+21	0+0		0+20	0+0	
5		SAVR+P11	9:25	2+19	0+0		0+15	0+0	
6		TD3+TD2	9:25	6+16	0+0		2+19	0+0	
7		CLO+BK15	11:25	8+14	0+0		4+1	0+0	
8		BK15+CTK3	11:25	2+19	0+0		0+0	0+0	

TTDPSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: TD3 - TD5	CREW: LINH - ĐNAM - VŨ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/0929	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HAI	TD3	19	1	10			78	KHOAN	Vietnamese
2	OVCHARENKO SERGEI	TD3	08	1	7			95	KHOAN	Russian
3	BUI HUU VUNG	TD3	07	1	6			93	KHOAN	Vietnamese
4	LUU VAN SON	TD3	21	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THANH	TD3	14-16	3	11			63	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ THANH HAI	TD3	22	1	6	2	24	102	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ TOÀN THĂNG	TD3	20	1	10	2	40	77	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN LY	TD3	03	1	8			60	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM TIEN CHUNG	TD3	04-05	2	11			95	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN KHOA	TD3	10	1	12			67	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM HỮU HUÂN	TD3	06	1	11			62	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN LÂM VINH NGUYỄN	TD3	11	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	09	1	7			85	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN MƯỜI	TD3	13	1	13			62	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MẠNH	TD3	17	1	12			62	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM THANH TUNG	TD3	12	1	17			92	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ VĂN THIÊN	TD3	18	1	14			63	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	91	1	5			87	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH VĂN SỰ	TD5						82	KHOAN	Vietnamese
20	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	88	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
21	VY HUNG CUONG	TD5	90	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
22	HA QUỐC DŨNG	TD5	89	1	3			78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	17	1.298	20	164	4	64	15		
2	TD5	5	384	4	15	0	0	7		
TOTAL		22	1.682	24	179	4	64	22		
WEIGHT KG			1.682		179		64			

GRAND TOAL: 1.925 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGUYỄN ĐỨC NAM





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: VANG-1	TO: TD1	CREW: NAM - M.ĐỨC - HUY	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/0932	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	10	1	4	6	105	64	KHOAN	Vietnamese
2	ZHARIKOV V. A.	TD1	92	1	13			70	KHOAN	Russian
3	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	94	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
4	MAI VĂN HỘI	TD1	93	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	91	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
6	MAI XUÂN TUNG	TD1	01	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VÕ NHẬT QUANG	TD1	95	1	9			64	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ MẠNH HAI	TD1	02	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUANG SANG	TD1	90	1	4			53	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VĂN MINH	TD1	89	1	2			68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD1	06	1	12			78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	09	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG XUÂN THI	TD1	15	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THỌ	TD1	88	1	5			86	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ THẾ HÙNG	TD1	08	1	13			64	KHOAN	Vietnamese
16	DUƠNG QUỐC VIỆT	TD1	07	1	9			82	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN THANH TÀI	TD1	11-12	2	18			52	DVL	Vietnamese
18	DUƠNG VĂN TUYẾN	TD1	22	1	15			90	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN DỤC SƠN	TD1	86-87	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC KHOI	TD1	03-04	2	18			66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN GIA CUƠNG	TD1	13-14	2	15			73	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC HÙNG	TD1	05	1	16			93	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	22	1.580	26	202	6	105	18		
	TOTAL	22	1.580	26	202	6	105	18		
	WEIGHT KG		1.580		202		105			

GRAND TOTAL: 1.887 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM
NGUYỄN MINH ĐỨC





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: TRANG - 1	TO: CLO	CREW: LHM - HUC - DUNG	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3	VNHS FLIGHT: TM26/0934		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN MINH HOANG	CLO	68	1	10			63	GPWS	Vietnamese
2	TRAN TRUNG	CLO	64-65	2	11			64	GPWS	Vietnamese
3	VU TIEN THANH	CLO	62-63	2	14			73	GPWS	Vietnamese
4	LUC VAN KIEN	CLO	60	1	9			59	GPWS	Vietnamese
5	TRUONG QUANG NAM	CLO	61	1	12			94	GPWS	Vietnamese
6	BUI DUC LUAN	CLO	55	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN TRUNG THANH	CLO	58	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VINH	CLO	57	1	4	6	100	73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC LY	CLO	59	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUY THAI	CLO	69	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DINH HAI	CLO	52	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM NGOC HAI	CLO						77	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN KIM HUNG	CLO	71	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
14	TRUONG VAN THO	CLO	70	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
15	TO TUAN DUY	CLO	53-54	2	17			110	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN KHAC THANH CHUNG	CLO	67	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM NGOC ANH	CLO	66	1	10			70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN XUAN	CLO	49	1	4			71	DANG KIEM	Vietnamese
19	PHAN CONG PHU	CLO	56	1	4			85	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM DINH BAO	CLO	50	1	8			68	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN DUC THANG	CLO	51	1	12			59	KHOAN	Vietnamese
22	PHAN QUANG HIEN	CLO	48	1	5			68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	22	1.631	24	169	6	100	16		
TOTAL		22	1.631	24	169	6	100	16		
WEIGHT KG			1.631		169		100			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI HONG HA

CREW

LUU THANH HAI
HOANG ANH DUC





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: TTC2 - TD5	CREW: LINH - ĐNAM - VŨ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/0930	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BUI VAN HOI	TTC2	28-29	2	18			52	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN PHUNG QUE	TD5	18	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
3	LUU VAN MANH	TD5	21	1	7			59	KHOAN	Vietnamese
4	HA VAN PHUC	TD5	19	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
5	LE TRONG NGHIA	TD5	23	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
6	LE HOANG BAO AN	TD5	22	1	10			70	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN VIET PHUONG	TD5	34-35	2	13			70	YTE	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG LINH	TD5	20	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
9	LE THE ANH	TD5						86	KHOAN	Vietnamese
10	QUACH VAN TOI	TD5	41	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HONG THAI	TD5	40	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
12	LE THANH THAI	TD5	30	1	13			103	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH TUẤN	TD5	25	1	15			86	KHOAN	Vietnamese
14	ZUL HERRY HARAHAP	TD5	38-39	2	20			74	BAKER HU	Indonesian
15	SREEKANTH KUTHIRAVATTATH	TD5	28-29	2	19			73	BAKER HU	Indian
16	ĐẠO DUY KHANH	TD5	33	1	12			78	BAKER HU	Vietnamese
17	ĐỖ THANH HAI	TD5	24	1	9			68	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC NINH	TD5	26	1	17			75	DVL	Vietnamese
19	TRẦN QUANG HUY	TD5	31-32	2	19			92	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HIEU	TD5	27	1	13			87	DVL	Vietnamese
21	ĐOAN TRUNG KIEN	TD5	37	1	6			63	PSV	Vietnamese
22	LE VAN LOI	TD5	36	1	6			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC2	1	52	2	18	0	0	0		
2	TD5	21	1.585	24	214	0	0	20		
TOTAL		22	1.637	26	232	0	0	20		
WEIGHT KG			1.637		232		0			

GRAND TOAL: 1.869 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGUYỄN ĐỨC NAM



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO:SAVR- P11	CREW: NAM - M.ĐỨC - HUY	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/0933	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LÊ HOÀI THIÊN	SAVR	85	1	16			77	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN NGỌC	SAVR	84	1	6			69	DVL	Vietnamese
3	DƯƠNG ĐIệp PHI	P11						75	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ VĂN DOANH	P11						71	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐÌNH THÀNH	P11	33	1	3			58	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HẬU	P11	34	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG ĐỨC ANH	P11	35	1	5			89	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN PHAN	P11	40	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU NAM	P11	29	1	6			82	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ HÙNG HAI	P11	24-25	2	16			74	ANTOAN	Vietnamese
11	HOÀNG NHẬT QUANG	P11	32	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY PHÚC	P11	37	1	7	2	16	62	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ NGỌC DUY	P11	42-43	2	11			65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIỀN HÒA	P11	28	1	7			82	KHOAN	Vietnamese
15	BUI NGỌC TŨ	P11	31	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
16	HUYNH TRUNG NGHĨA	P11	41	1	2			65	KHOAN	Vietnamese
17	TUÔNG ANH CẠC	P11	30	1	8			60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NAM (CV)	P11	36	1	15			74	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN HAI ĐĂNG	P11	26-27	2	20			82	DVL	Vietnamese
20	PHẠM VĂN KIẾN	P11	22	1	10	1	17	65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	2	146	2	22	0	0	0		
2	P11	18	1.269	19	126	3	33	15		
TOTAL		20	1.415	21	148	3	33	15		
WEIGHT KG			1.415		148		33			

GRAND TOAL: 1.596 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM
NGUYỄN MINH ĐỨC





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
B.CARD: TRANG-2	TO: TD3 - TD2	CREW: LHM - HUC - DUNG	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/0935	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN BA HUNG	TD3	78	1	8	3	55	80	DVL	Vietnamese
2	NGO TRI HOANG	TD3	80	1	10			66	DVL	Vietnamese
3	QUACH DAC THAN	TD3	79	1	5			50	PSV	Vietnamese
4	LE THANH CHAU	TD3	83	1	4			71	PSV	Vietnamese
5	HO SY THANH	TD3	82	1	3			61	PSV	Vietnamese
6	TRAN MINH THANG	TD3	81	1	5			122	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VIET DUNG	TD2	66	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC DUNG	TD2	65	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
9	VUONG DINH LIEN	TD2	54	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG TUAN	TD2	62-63	2	19			76	KHOAN	Vietnamese
11	DO VAN CUONG	TD2	53	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TUNG	TD2	58	1	5			54	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VAN LOI	TD2	55	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VINH TINH	TD2	57	1	5			54	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN TRUNG	TD2	56	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN DONG	TD2	51	1	9			63	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN HIEU	TD2	61	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN CONG HIEN	TD2	50	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
19	VU NGOC TIEN	TD2	52	1	9			74	DVL	Vietnamese
20	MAI HUY TU	TD2	49	1	11			57	DVL	Vietnamese
21	TRAN HUNG ANH	TD2	59-60	2	6			70	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VU BA LINH	TD2	64	1	4			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	6	450	6	35	3	55	2		
2	TD2	16	1.088	18	107	0	0	19		
TOTAL		22	1.538	24	142	3	55	21		
WEIGHT KG			1.538		142		55			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

DANG THUY ANH

CREW

LUU THANH HAI
HOANG ANH DUC





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: VANG-3	TO: CLO - BK15	CREW: LINH - HTRUNG - THU	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM26/0931	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BORTSOV VLADIMIR	CLO	34-35	2	15			75	NIPI	Russian
2	NGUYEN QUYET QUYNH	CLO	33	1	12	1	12	69	BAKER HU	Vietnamese
3	PHAM QUANG TRUNG	CLO	39	1	12			77	D-HANH	Vietnamese
4	PHAM XUAN HUNG	CLO	38	1	12			72	DVL	Vietnamese
5	HOANG HUU THU	CLO	37	1	7			76	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG PHUC ANH	CLO	40	1	8			56	PSV	Vietnamese
7	LAI DINH HAI	CLO	36	1	6			83	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN TUNG DUONG	CLO	41	1	7			58	ANTOAN	Vietnamese
9	HA MANH CUONG	BK15	09-10	2	20	1	2	65	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VAN CUONG	BK15	50-51	2	20	1	4	70	XAYLAP	Vietnamese
11	LE DINH DO	BK15	43-44	2	20	1	7	79	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN MINH TAI	BK15	08	1	14			70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN HUY GIANG	BK15	45	1	10	1	14	67	XAYLAP	Vietnamese
14	HA VAN DUC	BK15	47-48	2	15			66	XAYLAP	Vietnamese
15	LE VIET TUAN	BK15	05	1	17			61	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN SON	BK15	40	1	12	1	17	61	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI HONG SANG	BK15	04	1	20			95	XAYLAP	Vietnamese
18	VU QUOC TUAN	BK15	06	1	8	1	16	82	XAYLAP	Vietnamese
19	LE VAN BINH	BK15	02	1	13			69	XAYLAP	Vietnamese
20	VU HOANG QUAN	BK15	42	1	4			54	PSV	Vietnamese
21	PHAM THE THUAN	BK15	49	1	3			72	PSV	Vietnamese
22	HOANG VAN PHUONG	BK15	01	1	5			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	8	566	9	79	1	12	5		
2	BK15	14	978	18	181	6	60	1		
TOTAL		22	1.544	27	260	7	72	6		
WEIGHT KG			1.544		260		72			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

VŨ THỊ THU HƯƠNG

NGÔ VĂN LINH

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 12:20
B.CARD: CAM - 3	TO: BK15 - CTK3	CREW: LHM - HUC - DUNG	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM26/0936	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LE XUAN TINH	BK15						93	PSV	Vietnamese
2	HA VAN THUAN	BK15						58	PSV	Vietnamese
3	TRAN DUY TIEN	CTK3	26-27	2	16	2	9	69	XAYLAP	Vietnamese
4	HA XUAN THANH	CTK3	28	1	14			72	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	CTK3	29	1	10	1	14	70	XAYLAP	Vietnamese
6	VO HOANG LAM	CTK3	31	1	17			66	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG TRUNG	CTK3	30	1	15			70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN SY	CTK3	32	1	15	2	20	74	XAYLAP	Vietnamese
9	DO VAN HOANG	CTK3	25	1	12			72	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM VIET HUU	CTK3	16-17	2	20			60	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN XUAN TRUONG	CTK3	10-11	2	20			79	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM QUOC TRUONG	CTK3	08-09	2	19			60	XAYLAP	Vietnamese
13	VU VAN HUY	CTK3	22	1	15			61	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VAN HIEN	CTK3	18-19	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM ANH QUAN	CTK3	06-07	2	17			61	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG TUYEN	CTK3	04-05	2	20			70	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI VAN TUYEN	CTK3	14-15	2	18			56	XAYLAP	Vietnamese
18	TRUONG VIET HANH	CTK3	33-34	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
19	VU DINH HUNG	CTK3	12-13	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
20	LE BA TUAN	CTK3	20-21	2	19			66	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN DINH HUNG	CTK3	23-24	2	20			72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK15	2	151	0	0	0	0	0		
2	CTK3	19	1.270	31	325	5	43	0		
TOTAL		21	1.421	31	325	5	43	0		
WEIGHT KG			1.421		325		43			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYEN THUC HA

NGUYEN THI KIEU THU

LUU THANH HAI

HOANG ANH DUC

